

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2025/HS-ST
Ngày: 26/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình.

Ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Huỳnh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/9/1991, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1963; Họ tên mẹ: bà Võ Kim L - sinh năm 1962.

Vợ, con: Vợ Võ Thị Kim C - sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án:

- Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2016, đến ngày 28/02/2021 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 25/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2022, ngày 28/11/2023 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 24/12/2024, chuyển tạm giam ngày 02/01/2025 theo Lệnh số 04/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện đang tạm giam tại trại giam công an tỉnh Đ- Phân trại tạm giam khu vực huyện V.

2. Họ và tên: Lý Kim Q (Tên thường gọi: Tư); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/8/1979, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ tên cha: Lý Hoài L1 - sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M - sinh năm 1957.

Vợ, con: Vợ Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1982, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 02/01/2025, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Ngô Văn H1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/10/1998, tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú: 202/141/11, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Họ tên cha: Ngô Văn C1 - sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Vũ Thị M1 - sinh năm 1976.

Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 02/01/2025, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Toàn Văn C2; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/6/1982, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Toàn Văn P - sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L2 - sinh năm 1957.

Vợ, con: Vợ là Hoàng Thu T2, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 02/01/2025, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Đinh Văn K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/11/1993, tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Họ tên cha: Đinh Văn D - sinh năm 1972, còn sống; Họ tên mẹ: Hoàng Thị T3 - sinh năm 1974.

Vợ, con: Vợ Nguyễn Hoài A - sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Đã thi hành xong bản án).

- Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2014, ngày 22/8/2019 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù (Đã thi hành xong bản án).

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 31/12/2024, chuyển tạm giam ngày 03/01/2025 theo Lệnh số 05/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

V. Hiện đang tạm giam tại trại giam công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực huyện V.

(Các bị cáo T, Q, K, H1, C2 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Huỳnh T và Lý Kim Q là bạn bè chơi chung. Khoảng tháng 12/2024, T và Q thống nhất mua pháo về bán kiếm lời, trong đó Q bỏ tiền, T tìm nguồn pháo, lợi nhuận chia đôi. Sau đó T sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Huỳnh T” sim số 0942.11.00.61 tạo trên điện thoại di động Oppo A93 nhắn tin đến tài khoản Zalo “Hùng P” của Ngô Văn H1 hỏi mua 16 hộp pháo, H1 đồng ý bán và báo giá 800.000 đồng/hộp và hẹn hôm sau mới có. Sau đó H1 liên hệ với Toàn Văn C2 để mua 16 hộp pháo với giá 670.000 đồng/hộp mục đích bán lại kiếm lời. C2 đồng ý và gọi điện cho Đinh Văn K sim số 0889.981.339 gắn trên điện thoại Goly C105 hỏi mua 16 hộp pháo nổ loại 49 ống. Khuê liên hệ với người tên T4 (không rõ họ, địa chỉ) tại Campuchia hỏi mua 16 hộp pháo nổ với giá 300.000 đồng/hộp và hẹn giao tại lô cao su cách cửa khẩu H3 thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước khoảng 01km. Ngày 15/12/2024 K đến điểm hẹn đưa cho T4 4.800.000 đồng và nhận 02 thùng giấy bên trong là 16 hộp pháo nổ đem về khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu trong bụi cây gần nhà.

Sau khi nhận pháo K gọi điện cho C2 báo giá 420.000 đồng/hộp, C2 đồng ý mua 16 hộp pháo nổ với giá 6.720.000 đồng nhưng K chỉ lấy 6.700.000 đồng và cung cấp số tài khoản 050149417386 tại ngân hàng S để C2 chuyển khoản số tiền 6.700.000 đồng, K hưởng lợi 1.900.000 đồng. Cảnh đến địa điểm Khuê chỉ nhận 02 thùng giấy bên trong là 16 hộp pháo đem về và gửi xe khách đến cây xăng L4 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giao cho H1 với giá 670.000 đồng/hộp. H1 nhờ em gái là Ngô Thị Ngọc T5 dùng tài khoản của T5 chuyển tiền vào tài khoản số 0985.245.852 tên Toàn Văn C2 tại ngân hàng H4 thanh toán 16 hộp pháo là 10.720.000 đồng, C2 hưởng lợi 4.020.000 đồng. Sau khi nhận 16 hộp pháo, H1 đem đốt thử 02 hộp và xóa lịch sử giao dịch với C2. Ngày 22/12/2024 H1 liên hệ với T báo có 14 hộp pháo bán giá 800.000đồng/hộp và hẹn giao tại nhà H1 thuộc thành phố B. Q đưa cho T 16.000.000 đồng mua pháo và thống nhất bán ra với giá 1.200.000 đồng/hộp, T đã chuyển khoản trả H1 số tiền 11.200.000 đồng, H1 hưởng lợi 480.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2024, T đến nhà H1 tại phường T, thành phố B gặp em gái H1 là Ngô Thị Ngọc T5 nhận 02 thùng catton (T5 không biết bên trong thùng catton là pháo nổ). Trầm để 02 thùng catton đựng pháo lên xe và chở về nhà Q tại ấp B, xã T, huyện V giấu ở bụi chuối sau nhà. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, T đi xe đạp sang nhà Q lấy 02 hộp pháo đem đi bán. Đến khoảng

22 giờ 50 phút cùng ngày, khi T lưu thông đến đoạn đường L thuộc ấp B, xã T thì bị Công an huyện V phối hợp Công an xã T tuần tra phát hiện 02 hộp pháo trong bịch nilon màu đen trên xe đạp của T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2024, Q bán 02 hộp pháo cho đối tượng L3 (không rõ họ, địa chỉ) giá 2.400.000đồng nhưng chưa chia tiền lợi nhuận cho T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 60C1-361.68 mang theo 01 hộp pháo nổ lưu thông trên đường L thuộc ấp B, xã T đi bán thì bị Công an huyện V phối hợp Công an xã T tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 26/12/2024, Ngô Văn H1 đến Công an thị trấn V, huyện V đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 28/12/2024, Toàn Văn C2 đến Công an phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 31/12/2024, Đinh Văn K đến Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, lực lượng Công an lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm:

- Tang vật thu giữ: 02 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 10cm bên ngoài bọc giấy có in chữ KS4-4911 đã được niêm phong, 01 điện thoại di động Oppo A93, 01 xe đạp không nhãn hiệu màu nâu thu giữ của Nguyễn Huỳnh T; 10 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 10cm bên ngoài bọc giấy có in chữ KS4-4911 đã được niêm phong, 01 xe mô tô Honda Vision biển số 60C1-361.68 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16 thu giữ của Lý Kim Q; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus của Ngô Văn H1; 01 điện thoại di động Iphone 12 pro của Toàn Văn C2; 01 điện thoại di động Goly C105 gắn thẻ sim 0889.981339 và 01 điện thoại di động Iphone 12 pro gắn thẻ sim 0987.407.429 của Đinh Văn K.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

- Tại Kết luận giám định số 8016/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 02 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng 3kg;

+ 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng 1,5kg;

+ 09 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng 13,8kg.

H2 lại toàn bộ đối tượng còn lại sau quá trình giám định.

- Kết quả xác minh xác định: Xe mô tô Honda Vision biển số 60C-361.68 do chị Nguyễn Thị Kim N -sinh năm 1986 ngụ ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Lý Kim Q khai mua xe mô tô của người không rõ họ tên, địa chỉ và không có giấy chứng nhận đăng ký.

- Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định đã niêm phong ngày 02/01/2025.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A93, 01 xe đạp không nhãn hiệu màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động Iphone 12 pro, 01 điện thoại di động Goly C105.

+ Giao trả 01 điện thoại di động Iphone 12 pro cho Đinh Văn K.

+ Buộc Đinh Văn K giao nộp 1.900.000 đồng, Toàn Văn C2 giao nộp 4.020.000 đồng, Ngô Văn H1 giao nộp 480.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô Honda Vision biển số 60C-361.68 không có giấy chứng nhận đăng ký, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ giữ lại tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKSVC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh T về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đinh Văn K, Toàn Văn C2, Ngô Văn H1, Lý Kim Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm l khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T mức án tù 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý

Kim Q mức án từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn H1 mức án từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Toàn Văn C2 mức án từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn K mức án từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định đã niêm phong ngày 02/01/2025.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A93, 01 xe đạp không nhãn hiệu màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động Iphone 12 pro, 01 điện thoại di động Goly C105.

+ Giao trả 01 điện thoại di động Iphone 12 pro cho Đinh Văn K.

+ Buộc Lý Kim Q giao nộp 2.400.000 đồng; Đinh Văn K giao nộp 1.900.000 đồng, Toàn Văn C2 giao nộp 4.020.000 đồng, Ngô Văn H1 giao nộp 480.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô Honda Vision biển số 60C-361.68 không có giấy chứng nhận đăng ký, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ giữ lại tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng T4 (chưa rõ họ, địa chỉ) bán pháo nổ cho Đinh Văn K có liên quan đến vụ án hiện chưa làm việc được, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Ngô Thị Ngọc T5 (em gái Ngô Văn H1) thực hiện hành vi nhận tiền mua pháo và đưa thùng giấy bên trong là pháo nổ giúp H1 nhưng không biết nội dung giao dịch liên quan đến việc phạm tội nên không xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện V, Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận:

- Ngày 15/12/2024, tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước, Đinh Văn K bán trái phép 16 hộp pháo nổ giá 6.700.000 đồng cho Toàn Văn C2 mục đích kiếm lời, thu lợi số tiền 1.900.000 đồng.

- Ngày 15/12/2024, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Toàn Văn C2 bán 16 hộp pháo nổ giá 10.720.000 đồng cho Ngô Văn H1 mục đích kiếm lời, thu lợi số tiền 4.020.000 đồng

- Ngày 17/12/2024 tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sau khi Ngô Văn H1 nhận 16 hộp pháo nổ từ Toàn Văn C2, H1 đã đốt 02 hộp và bán lại 14 hộp cho Nguyễn Huỳnh T và Lý Kim Q giá 11.200.000 đồng mục đích kiếm lời, thu lợi số tiền 480.000 đồng.

- Ngày 24/12/2024 và ngày 25/12/2024, Nguyễn Huỳnh T và Lý Kim Q sau khi mua 14 hộp pháo của Ngô Văn H1 đã bán 02 hộp pháo cho những người có nhu cầu với giá 2.400.000 đồng. Khi T và Q đang đem pháo nổ tiếp tục đi bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 12 hộp pháo nổ có khối lượng 18,3 kg.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 106/CT-VKSVC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chính sách quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bản thân các bị cáo biết rõ việc buôn bán hàng cấm bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo mua pháo đều cùng một mục đích bán kiếm lời.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Bị cáo Toàn Văn C2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đầu thú, có cha, ông bà ngoại, chú là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo là người dân tộc thiểu số; một mình nuôi 02 con và cha mẹ già nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lý Kim Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Ngô Văn H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lý Kim Q, Ngô Văn H1, Toàn Văn C2 là đồng phạm tham gia vụ án này, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm của mình và khắc phục, sửa chữa. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho các bị cáo Ngô Văn H1, Toàn Văn C2, Lý Kim Q được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Huỳnh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là liệt sĩ nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không xem đó là bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tính răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đinh Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị tuyên xử 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2015 bị tuyên xử 07 (bảy)

năm tù về tội “Cướp tài sản” nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không xem đó là bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo Lý Kim Q, Ngô Văn H1, Toàn Văn C2 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định đã niêm phong ngày 02/01/2025.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A93, 01 xe đạp không nhãn hiệu màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động Iphone 12 pro, 01 điện thoại di động Goly C105.

- + Giao trả 01 điện thoại di động Iphone 12 pro cho Đinh Văn K.

- + Buộc bị cáo Lý Kim Q giao nộp 2.400.000 đồng, Đinh Văn K giao nộp 1.900.000 đồng, Toàn Văn C2 giao nộp 4.020.000 đồng, Ngô Văn H1 giao nộp 480.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng của bị cáo Toàn Văn C2 đã nộp theo biên lai thu số 0004442 ngày 16/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để bảo đảm thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 480.000 đồng của bị cáo Ngô Văn H1 đã nộp theo biên lai thu số 0004443 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để bảo đảm thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo Lý Kim Q đã nộp theo biên lai thu số 0004444 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để bảo đảm thi hành án.

[6] Về vấn đề khác:

- Đối với xe mô tô Honda Vision biển số 60C-361.68 không có giấy chứng nhận đăng ký, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ giữ lại tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với đối tượng T4 (chưa rõ họ, địa chỉ) bán pháo nổ cho Đinh Văn K có liên quan đến vụ án hiện chưa làm việc được, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Ngô Thị Ngọc T5 (em gái Ngô Văn H1) thực hiện hành vi nhận tiền mua pháo và đưa thùng giấy bên trong là pháo nổ giúp H1 nhưng không biết nội dung giao dịch liên quan đến việc phạm tội nên không xử lý

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng và xử phạt:

- Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T: 05(năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H1, Lý Kim Q, Toàn Văn C2 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H1: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2025)

Xử phạt bị cáo Lý Kim Q: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2025)

Xử phạt bị cáo Toàn Văn C2: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2025)

Giao bị cáo Toàn Văn C2 cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Kim Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định đã niêm phong ngày 02/01/2025.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo A93, 01 xe đạp không nhãn hiệu màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động Iphone 12 pro, 01 điện thoại di động Goly C105.

+ Giao trả 01 điện thoại di động Iphone 12 pro cho Đinh Văn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu)

+ Buộc Lý Kim Q giao nộp số tiền 2.400.000 đồng, Đinh Văn K giao nộp 1.900.000 đồng, Toàn Văn C2 giao nộp 4.020.000 đồng, Ngô Văn H1 giao nộp 480.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng của bị cáo Toàn Văn C2 đã nộp theo biên lai thu số 0004442 ngày 16/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để bảo đảm thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 480.000 đồng của bị cáo Ngô Văn H1 đã nộp theo biên lai thu số 0004443 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để bảo đảm thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo Lý Kim Q đã nộp theo biên lai thu số 0004444 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Đinh Văn K, Ngô Văn H1, Toàn Văn C2, Lý Kim Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự ;
- Bị cáo;
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh